

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2702/2023/DS-ST

Ngày: 28/7/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thu Thủy
- Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh P – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1096/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2827/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3692/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959

Thường trú: Số 175, Đường Lê Văn Việt, Khu phố 4, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: Số 15, Đường Trương Văn Hải, Khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn:

- Bà Hoàng Thị Tuyết H, sinh năm 1984;

- Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1986

Cùng cư trú: G L, Tổ E, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022 và lời trình bày của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 17/12/2017, ông Đ cho bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất vay 3%/tháng, thời hạn vay từ ngày 17/12/2017 đến ngày 17/12/2019. Nhưng nếu quá một tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị, bên vay phải hoàn trả ngay vốn đã nhận cho bên cho vay. Sau ký giấy vay tiền, Đ đã giao cho bà H và bà M đủ số tiền 30.000.000 đồng. Đến thời hạn, ông Đ đã nhiều lần yêu cầu bà H và bà M trả tiền vay nhưng bà H và bà M cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nguyên đơn ông Đ khởi kiện yêu cầu bà H và bà M trả số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/12/2017 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 20%/năm. Cụ thể lãi suất như sau:

Lãi suất trong hạn từ ngày 17/12/2017 đến ngày 16/12/2019 là 12.000.000 đồng;

Lãi suất quá hạn từ ngày 17/12/2019 tạm tính đến ngày 17/12/2022 là 25.500.000 đồng

Tổng cộng là 67.500.000 đồng.

Kể từ ngày 18/12/2022 cho đến khi trả hết nợ, bà H và bà M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất là 20%/năm.

Ông Đ chỉ yêu cầu cá nhân bà H và bà M có trách nhiệm trả nợ vay cho ông Đ, không liên quan đến ai khác. Số tiền ông Đ cho bà H và bà M vay là tiền riêng của cá nhân ông Đ, không liên quan đến vợ là bà Nguyễn Thị Hồng P1. Ông Đ đề nghị Tòa án không đưa bà Phước vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà Phước cũng có văn bản xác nhận số tiền ông Đ cho bà H và bà M vay là tiền riêng của ông Đ, không liên quan đến bà Phước, bà Phước cũng đề nghị Tòa án không đưa bà Phước vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Bị đơn bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M, đã được toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà và giấy triệu tập tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

3. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày. Buộc bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng đồng và tiền lãi suất 44.500.000 đồng, tổng cộng 74.500.000 đồng.

Yêu cầu bà H và bà M tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền phải trả kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất 20%/năm.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn xét xử.

4.2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cùng lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đoàn Văn Đ khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M trả lại số tiền nợ vay. Bị đơn bà H và bà M có đăng ký và đang cư trú tại G L, Tổ E, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M đến tham gia phiên tòa nhưng hai bà vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

Ông Đ xác định số tiền cho bà H và bà M vay là tài sản riêng của ông Đ, không liên quan đến vợ là bà Nguyễn Thị Hồng P1. Đồng thời, bà Phước cũng xác định số tiền này là tài sản riêng của ông Đ, không liên quan đến bà Phước. Bà P2 và ông Đ đều yêu cầu Tòa án không đưa bà Phước vào tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc khởi kiện của ông Đ không liên quan đến bà Phước nên không cần thiết phải đưa bà Phước vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự không có yêu cầu áp dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các chứng cứ do đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ngày 17/12/2017, ông Đ cho bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất vay 3%/tháng, thời hạn vay từ ngày 20/10/2021 đến ngày 20/10/2022. Hai bên thỏa thuận, nếu quá

01 tháng tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị, bên vay phải hoàn trả ngay vốn đã nhận cho bên cho vay. Sau khi nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng bà H và bà M không thanh toán cho ông Đ bất kỳ khoản tiền nào.

Do bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa bị đơn và nguyên đơn. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ hợp đồng vay tiền mà các bên đã ký có cơ sở xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng và bị đơn đã không trả nợ đúng hạn để xác định bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi suất:

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, đối với khoản vay này, ông Đ cho bà H và bà M vay lãi suất 3%/tháng (36%/năm), đã vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định cho các bên thỏa thuận. Tuy nhiên, ông Đ, chỉ yêu cầu mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định Theo Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất được tính cụ thể như sau:

Tiền lãi từ ngày 17/12/2017 đến ngày 16/7/2019: là 24 tháng x lãi suất 20%/năm x 30.000.000 đồng = 12.000.000 đồng

Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 17/7/2019 đến ngày 28/7/2023 là 43 tháng 11 ngày x 20%/năm x 30.000.000 đồng x 150% = 32.500.000 đồng

Như vậy, số tiền lãi suất trong hạn và quá hạn từ ngày tạm tính đến ngày 28/7/2023 bà H và bà M phải trả cho ông Đ là 44.500.000 đồng.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015..”

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đ yêu cầu bà H và bà M tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền phải trả cho ông Đ kể từ ngày 29/7/2023 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H và bà M phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông Đ và ông Đ được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 186; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Đ

Buộc bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng đồng và tiền lãi suất 44.500.000 đồng, tổng cộng 74.500.000 (bảy mươi tám triệu hai trăm chín năm nghìn tám trăm chín mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền còn phải thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị Tuyết H và bà Lê Thị Tuyết M phải chịu 3.725.000 (ba triệu bảy hai mươi lăm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đoàn Văn Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang